

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/KDTM - PT.

Ngày : 1/6/2021

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.*

Các Thẩm phán : *Ông Nguyễn Xuân Tuấn*

Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : *Ông Nguyễn Trung Kiên*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: *Ông Nguyễn Trần Thắng – KSV*

Ngày 1 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 46/2021/TLPT - KDTM ngày 5 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2020/ KDTM – ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Quận Đống Đa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 197/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2021/QĐ-PT ngày 12/5/2021, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: *Ngân hàng QĐ* (gọi tắt Ngân hàng)

Trụ sở : Số 21 CL, Phường CL, Quận ĐĐ, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông L H Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông NTT, bà VTHY – Chuyên viên xử lý nợ (theo Hợp đồng ủy quyền số 02 ngày 31/01/2019, Văn bản ủy quyền số 709 ngày 06/03/2019 và văn bản ủy quyền số 5616/UQ – MBAMC ngày 14/8/2020).

Bị đơn: *CSS* (gọi tắt Công ty Css)

Trụ sở: Phòng 102 - G3, khu tập thể TT, quận ĐĐ, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông N H K – Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **TVH**, sinh năm 1956 và bà **PTMĐ**, sinh năm 1962;
- Anh **TQH**, sinh năm 1983 và chị **TTNA**, sinh năm 1990;
- Chị **TTH**, sinh năm 1992;
- **Cháu TNBQ**, sinh năm 2017 (do anh Huy và chị Ánh đại diện)

Cùng trú tại: Số 7 NL, Phường NL, Quận LB, Thành phố HN.

Ông Tài, bà Đức, anh Huy có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện ngày 06.3.2019 và các lời khai Ngân hàng trình bày:* Ngày 19.12.2011 giữa Ngân hàng và Công ty CSS có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35011.056.1065612.TD ngày 19.12.2011 và các khế ước nhận nợ kèm theo, theo đó Công ty CSS vay vốn của Ngân hàng với tổng số tiền là 10.000.000.000 đồng

- Mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng điện tử, máy móc thiết bị, linh kiện máy tính của khách hàng.

- Thời hạn giải ngân: đến ngày 30.11.2012.

- Ngày đáo hạn cuối cùng: là ngày sau tối đa 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của khoản tín dụng.

- Lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay thả nổi hoặc cố định theo quy định về cơ chế lãi suất ban hành theo từng thời kỳ của Ngân hàng trên cơ sở xếp hạng tín dụng của khách hàng tại thời điểm giải ngân.

- + Với cơ chế lãi suất cho vay cố định: lãi suất trong hạn sẽ được áp dụng cố định.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty CSS làm 03 lần tổng 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) cụ thể như sau:

Lần 1: Tại khế ước nhận nợ số LD 1220800376 ngày 26.7.2012: số tiền giải ngân của khoản vay: 4.000.000.000 (bốn tỷ đồng); mục đích sử dụng: thanh toán tiền mua bo mạch chủ, ổ quang, ổ cứng, theo hợp đồng số 2007 – 2012 – HĐKT CSS – DD ngày 24.7.2012 giữa công ty CSS và Công ty cổ phần XNK Đông Dương; phương thức giải ngân: chuyển khoản 100%; lãi suất áp dụng cho khoản vay là lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn, 15,0%/năm; ngày giải ngân: 30.7.2012; ngày đáo hạn: 30.10.2012.

Lần 2: Tại khế ước nhận nợ số LD 12212000096 ngày 30.7.2012: số tiền giải ngân của khoản vay: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng); mục đích sử dụng: thanh toán tiền mua ổ cứng, bộ nhớ trong, bo mạch chủ theo hợp đồng số 1607 – 2012 – HĐKT TS – CSS ngày 16.7.2012 giữa Công ty CSS và Chi nhánh Công ty nuôi trồng Thủy Sản; phương thức giải

ngân: chuyển khoản 100%; lãi suất áp dụng cho khoản vay là lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn, 15,0%/năm; ngày giải ngân: 30.7.2012; ngày đáo hạn: 30.10.2012.

Lần 3: Tại khế ước nhận nợ số 1221500110 ngày 02.8.2011: số tiền giải ngân của khoản vay: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng); mục đích sử dụng: thanh toán tiền mua bo mạch chủ, ổ cứng, bộ nhớ trong theo hợp đồng số 2207 – 2012 – HĐKT CSS – TL ngày 22.7.2012 giữa công ty CSS và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại XNK Tân Linh; phương thức giải ngân: chuyển khoản 100%; lãi suất áp dụng cho khoản vay là lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn, 15,0%/năm; ngày giải ngân: 02.8.2012; ngày đáo hạn: 02.11.2012.

Tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tín dụng của Công ty CSS là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 330 – 5 tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, tổ 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có diện tích 97,5 m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 551146, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1236/2006/QĐ – UB/572/2006; số quyết định 5883/QĐ- UB; MS: 10127010758 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23.8.2006 cho ông TVH và bà PTMD theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4029/2011/HĐTC ngày 07.12.2011 tại Phòng công chứng A9, quyền số 09 – TP/CC – SCC/HĐGD, được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên, Thành phố Hà Nội ngày 08.12.2011.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ trả nợ gốc và lãi, bên vay đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các cam kết tại hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

Ngày 10.10.2014, Ngân hàng – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt đã ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng để xử lý, thu hồi nợ xấu đối với khoản nợ của Công ty CSS và tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 06.3.2019, dư nợ khoản vay của Công ty CSS vay tại Ngân hàng là 25.008.950.908 (hai mươi năm tỷ không trăm linh tám triệu chín trăm năm mươi nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 10.000.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 5.908.950.908 đồng.
- Lãi quá hạn: 9.100.000.000 đồng.

Kể từ thời điểm khoản vay bị quá hạn, Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu bên vay vốn trả nợ nhưng Công ty CSS có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng cũng yêu cầu bên bảo lãnh là ông TVH và bà PTMĐ bàn giao tài sản đảm bảo cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng ông TVH và bà PTMĐ đều không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài và cố tình trốn tránh nghĩa vụ bảo đảm. Ngân hàng đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên liên quan theo quy định.

Như vậy bên vay và bên thế chấp đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc bên vay là Công ty CSS trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ theo HĐTD số 35011.056.1065612.TD ngày 19.12.2011 là 25.008.950.908 (hai mươi lăm tỷ không trăm linh tám triệu chín trăm năm mươi nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc là 10.000.000.000 đồng, nợ lãi là 15.008.950.908 đồng.

2. Buộc bên vay phải thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 07.3.2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng MB, tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 330 – 5 tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, tổ 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có diện tích 97,5 m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 551146, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1236/2006/QĐ – UB/572/2006; số quyết định 5883/QĐ- UB; MS: 10127010758 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23.8.2006 cho ông TVH và bà PTMĐ. Trong trường hợp số tiền phát mãi/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, Công ty CSS phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty CSS phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các

khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 18.9.2020 số tiền là: Nợ gốc: 10.000.000.000 đồng, Nợ lãi: 18.280.412.953 đồng (trong đó lãi trong hạn là 257.287.953 đồng, lãi quá hạn là 18.023.125.000 đồng). Tổng cộng là 28.280.412.953 đồng (hai mươi tám tỷ hai trăm tám mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn chín trăm năm mươi ba đồng). Ngân hàng không đồng ý với ý kiến của anh Huy về việc ông Hiệp, bà Đức trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông bà.

** Bị đơn CSS:*

Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty CSS đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, nhưng Tòa án xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty ở địa chỉ phòng 102 – G3, khu tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ này và cũng không thấy treo biển hiệu. Tòa án đã có văn bản gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội về tình trạng hoạt động của công ty Cuộc sống số. Tại văn bản số 1986/CCTT-ĐKKD ngày 01.8.2019 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội đã cung cấp thông tin cụ thể như sau: “Tên doanh nghiệp: CSS, mã số doanh nghiệp 0101861164, Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký lần đầu ngày 19.01.2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10.10.2011; Phòng đăng ký kinh doanh đã ban hành Quyết định số 747856/17 ngày 15.12.2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Điều 211 Luật Doanh nghiệp. Hiện tại doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh”. Như vậy Công ty CSS đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh từ năm 2017 nhưng vì chưa làm thủ tục giải thể doanh nghiệp nên doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp vẫn phải chịu trách nhiệm về hoạt động của doanh nghiệp. Tòa án đã triệu tập người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Hữu Khanh theo địa chỉ nơi cư trú nhưng ông Khanh không đến Tòa làm việc. Tại văn bản ngày 07.7.2019, ông Nguyễn Hữu Khanh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Hữu Khanh, bà Lê Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Phúc Tiến là thành viên góp vốn của CSS. Tòa án đã triệu tập ông Khanh, ông Tiến nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ghi ý kiến của mình về đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty cuộc sống số. Công ty CSS vẫn chưa thực hiện việc giải thể

doanh nghiệp nên không cần thiết đưa ông Nguyễn Hữu Khanh, ông Nguyễn Phúc Tiến và bà Lê Thị Thanh Hương là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

** Ông TVH, bà PTMD, anh TQH, chị Trần Ngọc Anh và chị Trần Thị Thu Hiền trình bày:*

Ông TVH , bà PTMD xác nhận có thể chấp quyền sử dụng đất với diện tích 97,5m² tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đứng tên vợ chồng ông bà đảm bảo cho khoản vay của Công ty CSS tại Ngân hàng với số tiền nợ gốc là 10.000.000.000 đồng. Ông Hiệp, bà Đức sẽ cố gắng thu xếp để bán nhà đất trong thời gian sớm nhất để có tiền trả cho Ngân hàng.

Bà Đức đề nghị phía ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình bà thu xếp trả 05 tỷ cho Ngân hàng thì Ngân hàng giải chấp tài sản cho ông bà để ông bà có nơi ở vì gia đình bà không có nơi ở nào khác và đây là ngôi nhà do các cụ để lại làm nhà thờ cúng. Từ khi thế chấp cho ngân hàng gia đình bà Đức không có sửa chữa, cải tạo gì và các con ông bà là anh TQH, chị TTH, chị Trần Ngọc Anh không có công sức đóng góp đối với nhà đất này.

Anh TQH trình bày: Bố anh là TVH, mẹ anh là PTMD đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 7, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2012, bố mẹ anh có nhu cầu vay vốn của ngân hàng với số tiền khoảng 2.000.000.000 (hai tỷ đồng), nhưng do không chứng minh được thu nhập nên không thể vay vốn được. Qua quen biết một người tên là Liên (gần nhà bố mẹ anh), bà Liên có giới thiệu cho bố mẹ anh một người tên là Trịnh Anh. Anh Trịnh Anh giới thiệu ông Hiệp, bà Đức gặp người tên Khanh là giám đốc Công ty CSS để nhờ ông Khanh vay tiền cho bố mẹ anh số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) bằng hình thức thế chấp mảnh đất tại số 7, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Sau đó ông Khanh đưa bố mẹ anh đến Ngân hàng và ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, nhưng sau đó gia đình anh cũng không vay được số tiền trên. Đến đầu năm 2019, anh được biết Ngân hàng thông báo qua Hợp đồng thế chấp của bố mẹ anh, ông Khanh đã vay số vốn 10.000.000.000 đồng từ năm 2012. Do ông Khanh không thực hiện việc trả vốn vay và lãi nên Ngân hàng đã khởi kiện vụ việc đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Nay anh đang sinh sống cùng bố mẹ anh tại địa chỉ số 7, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xác minh, làm rõ, xử lý vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Ngọc Anh và chị Hiền đã nhận được giấy triệu tập của Toà án nhưng không đến Toà án làm việc, không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 27/8/2020, anh TQH giao nộp cho Toà án bản phô tô “Giấy xác nhận” đề ngày 27.11.2014 của ông Trịnh Ngọc Anh và Hợp đồng dịch vụ đề ngày 22.11.2011 giữa ông TVH và bà Nguyễn Huyền Trang. Hội đồng xét xử đã yêu cầu anh Huy cung cấp bản chính của những giấy tờ trên, đồng thời cung cấp địa chỉ chính xác của ông Trịnh Ngọc Anh, bà Nguyễn Huyền Trang, nhưng anh Huy không cung cấp được bản gốc của những tài liệu trên và địa chỉ của ông Trịnh Ngọc Anh, bà Nguyễn Huyền Trang. Anh Huy đề nghị Tòa án xem xét những yêu cầu sau:

- Anh Huy cho rằng giữa bố mẹ anh là ông Hiệp, bà Đức và ông Khanh giám đốc Công ty CSS có việc vay tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) bằng hình thức thế chấp mảnh đất tại số 7, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Anh Huy cho rằng bố mẹ anh bị anh Ngọc Anh, chị Trang lừa khi thế chấp nhà đất cho Công ty CSS trong khi thực chất chỉ là nhờ Công ty CSS vay tiền. Anh Trịnh Ngọc Anh, chị Nguyễn Huyền Trang và chị Nguyễn Thị Kim Thanh là những người có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bố mẹ anh nên đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để điều tra xử lý những người trên.

- Do bố mẹ anh nhận thức pháp luật không đúng, bị anh Ngọc Anh, chị Trang và chị Thanh lừa đảo nên việc ký kết hợp đồng thế chấp là không khách quan. Do vậy, anh Huy đề nghị tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu.

- Anh Huy đề nghị Tòa án xem Ngân hàng cho Công ty CSS vay số tiền 10.000.000.000 đồng hay không. Đề nghị Tòa án yêu cầu thanh tra Ngân hàng nhà nước thanh tra lại việc cho Công ty CSS vay tiền của Ngân hàng.

Anh Huy cũng đề nghị trong trường hợp nếu Ngân hàng đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bố mẹ anh thì bố mẹ anh sẽ thanh toán cho ngân hàng số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2020/ KDTM – ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Quận Đống Đa đã quyết định như sau :

Xử: - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QĐ đối với CSS.

- Xác nhận CSS còn nợ Ngân hàng QĐ số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 35011.056.1065612.TD ngày 19.12.2011; 03 khế ước nhận nợ: số LD1220800376 ngày

26.7.2012, khế ước số LD1221200096 ngày 30.7.2012, khế ước số LD1221500110 ngày 02.8.2012 tạm tính đến ngày 18.9.2020 là: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), Nợ lãi: 15.825.885.176 đồng (trong đó lãi trong hạn là 205.843.509 đồng, lãi quá hạn là 15.620.041.667 đồng). Tổng cộng là 25.825.885.176 đồng (hai mươi lăm tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).

- Buộc CSS phải thanh toán trả cho Ngân hàng QĐ tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 25.825.885.176 đồng (hai mươi lăm tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng MB yêu cầu CSS thanh toán số tiền nợ lãi là: 2.454.527.777 đồng (Hai tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

- Không chấp nhận các yêu cầu của anh TQH.

- Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, trường hợp CSS không thanh toán được số tiền gốc và tiền lãi nói trên cho Ngân hàng QĐ thì Ngân hàng QĐ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ với số tiền tối đa là: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) cho Ngân hàng TMCP quân đội, tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 330 – 5 tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, tổ 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có diện tích 97,5 m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 551146, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1236/2006/QĐ – UB/572/2006; số quyết định 5883/QĐ- UB; MS: 10127010758 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23.8.2006 cho ông TVH và bà PTMĐ theo hợp đồng thế chấp số 4029/2011/HĐTC, quyền số 09 – TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07.12.2011.

Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, Công ty CSS phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng QĐ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: CSS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 133.825.885 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng) (chưa nộp).

Ngân hàng QĐ phải chịu án phí KDTM sơ thẩm đối với phần yêu cầu số tiền nợ lãi không được chấp nhận số tiền án phí là: 81.090.555 đồng (Tám mươi một triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng). Ngân hàng QĐ đã nộp số tiền tạm

ứng án phí là: 65.300.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008203 ngày 14.01.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngân hàng QĐ còn phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 15.790.555 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

- Kể từ ngày 19.9.2020, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hạn 13%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, trường hợp có sự thay đổi về lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng QĐ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

Ngân hàng kháng cáo 1 phần bản án về lãi suất, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Công ty CSS phải trả Ngân hàng khoản lãi suất 2.545.527.777 đồng và Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà PTMD kháng cáo 1 phần bản án đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xác định Hợp đồng thế chấp vô hiệu do giả tạo, không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu Công ty CSS không trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- *Ngân hàng trình bày:* Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Công ty CSS phải trả Ngân hàng khoản lãi suất 2.545.527.777 đồng và Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm.

- *Bà PTMD, anh TQH trình bày:* Bà Đức giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xác định Hợp đồng thế chấp vô hiệu do giả tạo, không chấp nhận yêu cầu việc Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Đơn kháng cáo của Ngân hàng và bà PTMĐ trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Công ty CSS là doanh nghiệp vừa và nhỏ do vậy việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15%/năm là không phù hợp với các văn bản của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng về lãi suất.

- Hợp đồng thế chấp do Ngân hàng và ông Hiệp, bà Đức ký kết trên cơ sở tự nguyện được công chứng và đăng ký giao dịch đảm đúng theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bà Đức về Hợp đồng thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp. Từ những phân tích trên vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, bà Đức giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí : Các bên phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của Ngân hàng và bà PTMĐ trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho Công ty cuộc sống số, ông TVH, chị TTNA, chị TTH, nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- **Về nội dung:**

* *Về Hợp đồng tín dụng :*

Ngày 19.12.2011, Ngân hàng và Công ty CSS có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35011.056.1065612.TD và các Khế ước nhận nợ kèm theo, theo đó Công ty CSS vay vốn của Ngân hàng với tổng số tiền là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng điện tử, máy móc thiết bị, linh kiện máy tính của khách hàng.

Thấy rằng, hợp đồng tín dụng nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, nên phát sinh hiệu lực.

Căn cứ vào 04 Ủy nhiệm chi, Giấy nhận nợ, và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng cho Công ty CSS vay số tiền 10.000.000.000 đồng đến nay chưa trả, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty CSS phải trả 10.000.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

** Về nợ lãi :*

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35011.056.1065612.TD ngày 19.12.2011 và các Khế ước nhận nợ ngày 26/7/2012, 30/7/2012, 2/8/2012 thể hiện các bên thoả thuận mức lãi suất cho vay cố định trong suốt thời gian vay vốn 3 tháng là 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của mức lãi suất trong hạn.

Công ty CSS là doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính Phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Từ tháng 5/2012 Ngân hàng Nhà nước có quyết định điều chỉnh lãi suất nhằm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính Phủ về việc ổn định kinh tế vĩ mô, các Ngân hàng phải tuân thủ thực hiện, như vậy mức lãi suất cho vay của Ngân hàng phải phù hợp với việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước từng thời điểm. Thông tư 20/2012/TT-NHNN ngày 08/6/2012 của Ngân hàng Nhà nước quy định: “*Lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 13%/năm*”. Xét thấy tại thời điểm hai bên ký kết các Khế ước nhận nợ ngày 26/7/2012, 30/7/2012, 2/8/2012 hai bên thoả thuận về mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 15%/năm chưa phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 20/2012/TT-NHNN ngày 08/6/2012 của Ngân hàng Nhà nước. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu của Ngân hàng về lãi suất đó là buộc Công ty CSS thanh toán số tiền lãi trong hạn với mức lãi suất 13%/năm là: 205.843.509 đồng, lãi quá hạn 19,5%/năm là: 15.620.041.667 đồng là phù hợp với Thông tư 20/2012/TT-NHNN ngày 08/6/2012 của Ngân hàng Nhà nước, nên chấp nhận. Do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty CSS thanh toán mức lãi suất 15%/năm với số tiền nợ lãi là: 2.454.527.777 đồng.

** Về Hợp đồng thế chấp:*

Ngày 07.12.2011, tại Văn phòng công chứng A9 – Thành phố Hà Nội, Ngân hàng - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt do bà Nguyễn Thị Thu Hường là đại diện với ông TVH và bà PTMĐ ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4029/2011/HĐTC ngày 07.12.2011 có công chứng của Văn phòng công chứng A9 – Thành phố Hà Nội, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 8/12/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận Long Biên. Thấy rằng, các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với các Điều 342, 343, 715 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 114, 115 Luật nhà ở năm 2005 và Điều 106 luật Đất đai năm 2003, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và các quy định của pháp luật có liên quan, nên phát sinh hiệu lực. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trong trường hợp Công ty CSSvi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 330 – 5 tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, tổ 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có diện tích 97,5 m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 551146, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1236/2006/QĐ – UB/572/2006; số quyết định 5883/QĐ- UB; MS: 10127010758 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23.8.2006 cho ông TVH và bà PTMĐ là có căn cứ nên chấp nhận.

Bà PTMĐ kháng cáo cho rằng bà Đức và ông Hiệp bị lừa dối khi ký hợp đồng thế chấp, việc ký Hợp đồng thế chấp là giả tạo nhưng bà Đức không có chứng cứ chứng minh, do vậy yêu cầu kháng cáo của bà Đức không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng và bà PTMĐ giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Về án phí : Ngân hàng và bà PTMĐ phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 342, 343, 351, 471, 474, 476, 715 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 1 điều 161, khoản 1 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 ,Nghị định 11/CP/2012 ngày 22/2/2011 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 , Khoản 6 điều 12 Nghị định 83/2010 ngày 23/7/2010 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ khoản 4 điều 26, khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng QĐ và bà PTMĐ.

Giữ nguyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2020/ KDTM – ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân Quận Đống Đa và quyết định như sau :

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QĐ đối với CSS.
- Xác nhận CSS còn nợ Ngân hàng QĐ số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 35011.056.1065612.TD ngày 19.12.2011; 03 khế ước nhận nợ: số LD1220800376 ngày 26.7.2012, khế ước số LD1221200096 ngày 30.7.2012, khế ước số LD1221500110 ngày 02.8.2012 tạm tính đến ngày 18.9.2020 là: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), Nợ lãi: 15.825.885.176 đồng (trong đó lãi trong hạn là 205.843.509 đồng, lãi quá hạn là 15.620.041.667 đồng). Tổng cộng là 25.825.885.176 đồng (hai mươi lăm tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).
- Buộc CSS phải thanh toán trả cho Ngân hàng QĐ tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 25.825.885.176 đồng (hai mươi lăm tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).
- Kể từ ngày 19.9.2020, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hạn 13%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, trường hợp có sự thay đổi về lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng QĐ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân đội.
- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng QĐ yêu cầu CSS thanh toán số tiền nợ lãi là: 2.454.527.777 đồng (Hai tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

- Không chấp nhận các yêu cầu của anh TQH.

- Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, trường hợp CSS không thanh toán được số tiền gốc và tiền lãi nói trên cho Ngân hàng QĐ thì Ngân hàng QĐ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ với số tiền tối đa là: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) cho Ngân hàng QĐ, tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 330 – 5 tại địa chỉ số 7, đường Ngọc Lâm, tổ 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội có diện tích 97,5 m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 551146, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1236/2006/QĐ – UB/572/2006; số quyết định 5883/QĐ- UB; MS: 10127010758 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23.8.2006 cho ông TVH và bà PTMĐ theo hợp đồng thế chấp số 4029/2011/HĐTC, quyền số 09 – TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07.12.2011.

Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng QĐ, Công ty CSS phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng QĐ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: CSS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 133.825.885 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng) (chưa nộp).

Ngân hàng QĐ phải chịu án phí KDTM sơ thẩm đối với phần yêu cầu số tiền nợ lãi không được chấp nhận số tiền án phí là: 81.090.555 đồng (Tám mươi một triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng). Ngân hàng QĐ đã nộp số tiền tạm ứng án phí là: 65.300.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008203 ngày 14.01.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngân hàng QĐ còn phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 15.790.555 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng). Ngân hàng QĐ phải chịu 2.000.000đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 2.000.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 14920 ngày 13.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bà PTMĐ phải chịu 2.000.000đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 2.000.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 14899 ngày 09.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 1/6/2021.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Quận Đống Đa;
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Đống Đa;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh